

Phụ lục:
Phân công nhiệm vụ cho các đơn vị, triển khai
(kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /10/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Thời hạn	Cơ quan, đơn vị chủ trì/phối hợp	Kết quả thực hiện	Thẩm quyền
I. Sở Nông nghiệp và Môi trường					
1	Chỉ đạo xuyên suốt từ cấp tỉnh đến tận cấp xã; phân công cán bộ thường trực theo dõi tình hình hạn hán để kịp thời xử lý các nhiệm vụ phát sinh.	Trước 31/10/2026; cập nhật khi có thay đổi lớn.	Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì; Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Đài Khí tượng thủy văn, UBND xã, phường và đơn vị quản lý công trình phối hợp.	Báo cáo đánh giá nguồn nước; danh mục khu vực nguy cơ thiếu nước, công trình cần xử lý và nhu cầu kinh phí.	Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện cơ động cấp nước; ban hành “Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật phòng, chống hạn, sử dụng nước tiết kiệm” cho bà con nông dân bảo đảm ngắn gọn, dễ hiểu, dễ làm.	Trước 15/11/2026.	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Trung tâm Khuyến nông phối hợp với các đơn vị liên quan chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện cơ động cấp nước	Phương án cấp nước sinh hoạt; Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật phòng, chống hạn, sử dụng nước tiết kiệm	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Trung tâm Khuyến nông
3	Tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt danh mục sửa chữa cấp thiết (cửa cống lấy nước, van điều tiết, trạm bơm đã chiến, các đoạn kênh bị rò rỉ, sạt lở) và phương án kinh phí hỗ trợ; triển khai thi công sửa chữa các công trình cấp thiết, tuyệt đối không chờ tổng hợp đầy đủ số liệu toàn tỉnh mới triển khai.	Trước khi bố trí sản xuất vụ Đông Xuân; cập nhật trong vụ và trước vụ Hè Thu 2027.	Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Công ty TNHH MTV quản lý công trình thủy lợi Đắk Lắk và UBND các xã, phường có liên quan	Danh mục sửa chữa cấp thiết	UBND tỉnh
4	Tiếp tục theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, khí tượng thủy văn, tình hình nguồn nước; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên (WASI) và các chuyên gia xây dựng gói kỹ thuật hướng dẫn giữ ẩm đất dốc, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tưới nước tiết kiệm;	Thường xuyên	Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì; các đơn vị liên quan phối hợp	Gói kỹ thuật hướng dẫn giữ ẩm đất dốc, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tưới nước tiết kiệm; triển khai các mô hình tưới nước tiết kiệm	Sở Nông nghiệp và Môi trường

	triển khai các mô hình tưới nước tiết kiệm (như Dự án SACCRR tỉnh Đắk Lắk) theo từng nhóm vườn cây công nghiệp, cây ăn quả để tuyên truyền, phổ biến ngay cho nhân dân biết, thực hiện				
5	Hướng dẫn lựa chọn giống và thời gian sinh trưởng phù hợp để hạn chế nguy cơ thiếu nước ở giai đoạn trổ bông; không bố trí gieo trồng xen vụ tại khu vực có nguy cơ cạn kiệt nguồn nước hoặc chưa bảo đảm đủ nước tưới. Việc áp dụng cụ thể phải căn cứ điều kiện từng vùng và hướng dẫn chuyên môn của cơ quan chức năng	Thường xuyên và đột xuất theo chỉ đạo	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật chủ trì; các đơn vị liên quan phối hợp	Văn bản hướng dẫn	Sở Nông nghiệp và Môi trường
6	Rà soát, đề xuất sử dụng hiệu quả nguồn Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh và nguồn dự phòng ngân sách; xây dựng tiêu chí phân bổ công khai, minh bạch, có địa bàn và đối tượng thụ hưởng cụ thể; nghiên cứu ưu tiên mua sắm bồn chứa nước và các túi chứa nước phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương để cấp phát cho các cụm dân cư khó khăn về nguồn nước khi hạn hán xảy ra	Thường xuyên	Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì; Sở Tài chính phối hợp		Chủ tịch UBND tỉnh
7	Kêu gọi, vận động các doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất, chế biến nông sản gắn với vùng nguyên liệu đồng hành, hỗ trợ thiết bị và kinh phí cùng nông dân ứng phó hạn hán	Thường xuyên	Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì; Sở Tài chính phối hợp	Hỗ trợ thiết bị và kinh phí cùng nông dân ứng phó hạn hán	Sở Nông nghiệp và Môi trường
8	Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương và các chủ rừng xây dựng/cập nhật và triển khai phương án phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR) theo phương châm “4 tại chỗ”; theo dõi chặt chẽ cấp dự báo cháy rừng, phân công lực lượng ứng trực 24/24 giờ tại các chòi canh lửa, kịp thời phát hiện và dập tắt các điểm cháy ngay từ khi mới phát sinh	Thường xuyên	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Kiểm lâm) chủ trì, phối hợp với các địa phương và chủ rừng, đơn vị liên quan.	Văn bản triển khai, kế hoạch kiểm tra	Sở Nông nghiệp và Môi trường

II. Sở Công Thương

9	Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định vận hành, điều tiết nước các hồ thủy điện trong mùa khô bổ sung nước hạ du	Thường xuyên từ nay đến hết mùa khô hoặc khi có yêu cầu của các địa phương	Sở Công Thương chủ trì, phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường và các chủ hồ, địa phương hạ du có liên quan.	Văn bản vận hành, điều tiết nước	Chủ tịch UBND tỉnh
10	Theo dõi, đôn đốc các chủ sở hữu, đơn vị quản lý, vận hành công trình thủy điện thực hiện đúng quy trình vận hành đơn hồ chứa, quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Ba, sông Srêpôk đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các địa phương vùng hạ du và các đơn vị có liên quan rà soát, đánh giá tình hình nguồn nước, thống nhất tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo việc điều tiết nước các hồ thủy điện phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu phát điện và nhu cầu cấp nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt của khu vực hạ du theo quy định	Trước 15/11/2026; thực hiện liên tục trong mùa khô.	Sở Công Thương chủ trì; chủ hồ, cơ quan điều độ điện và Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp.	Báo cáo khả năng phát điện; kế hoạch phối hợp điều tiết nước; báo cáo tình hình thiếu điện, thiếu nước.	Sở Công Thương tổng hợp báo cáo UBND tỉnh; Chủ hồ báo cáo các công trình thuộc phạm vi quản lý
11	Tuyên truyền sử dụng điện tiết kiệm; theo dõi, báo cáo nguy cơ thiếu điện ảnh hưởng đến cấp nước.	Thường xuyên; báo cáo ngay khi phát sinh nguy cơ nghiêm trọng.	Sở Công Thương chủ trì; Công ty Điện lực và cơ quan báo chí phối hợp.	Tin, bài tuyên truyền; báo cáo nguy cơ và phương án xử lý.	Theo chức năng, nhiệm vụ và quy định về cung ứng, sử dụng điện.
III. Sở Xây dựng					
12	Chỉ đạo, hướng dẫn rà soát năng lực cấp nước đô thị, khu dân cư tập trung; xác định công trình lấy nước trực tiếp từ sông, suối hoặc phụ thuộc hồ thượng lưu có nguy cơ gián đoạn đối với khu vực cấp nước đô thị	Thường xuyên	Sở Xây dựng chủ trì; các đơn vị cấp nước và UBND xã, phường phối hợp.	Văn bản hướng dẫn	Sở Xây dựng
13	Hướng dẫn xây dựng phương án cấp nước an toàn theo từng cấp độ; rà soát thất thoát, công trình hư hỏng, nguồn dự phòng và phương án cấp nước lưu động.	Thường xuyên	Sở Xây dựng chủ trì; đơn vị cấp nước, UBND xã, phường phối hợp.	Văn bản hướng dẫn	Sở Xây dựng
IV. Sở Tài chính					

14	Tổng hợp nhu cầu kinh phí cho phòng, chống hạn, thiếu nước, cháy rừng; thẩm định, tham mưu bố trí nguồn kinh phí theo khả năng cân đối và quy định hiện hành.	Tổng hợp đợt đầu trước 30/11/2026; bổ sung khi phát sinh nhiệm vụ cấp bách.	Sở Tài chính chủ trì; Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, địa phương đề xuất nhu cầu, hồ sơ và dự toán.	Báo cáo nhu cầu kinh phí; phương án nguồn vốn; văn bản tham mưu bố trí kinh phí.	UBND tỉnh
15	Rà soát, tham mưu ưu tiên các dự án thủy lợi, cấp nước sinh hoạt nông thôn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 và kế hoạch vốn hằng năm; hướng dẫn quản lý, thanh quyết toán.	Theo tiến độ lập, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách; nhiệm vụ cấp bách xử lý theo quy định.	Sở Tài chính chủ trì về cân đối, tham mưu nguồn vốn; Sở Nông nghiệp và Môi trường, địa phương và chủ đầu tư lập đề xuất.	Danh mục dự án đề xuất; báo cáo cân đối vốn; hướng dẫn quản lý, thanh quyết toán.	UBND tỉnh
V. Sở Y tế					
16	Chỉ đạo cơ sở y tế xây dựng phương án bảo đảm nước sạch, điện dự phòng, thuốc, vật tư, nhân lực; tăng cường giám sát chất lượng nước và phòng, chống dịch bệnh.	Trước 15/11/2026; duy trì trong mùa khô.	Sở Y tế chủ trì; cơ sở y tế, cơ quan chuyên môn và UBND xã, phường phối hợp.	Phương án bảo đảm hoạt động cơ sở y tế; kế hoạch giám sát nước sạch, vệ sinh môi trường và phòng dịch.	Sở Y tế
17	Truyền thông phòng ngừa bệnh do nắng nóng; hướng dẫn sơ cứu, cấp cứu và bảo vệ nhóm dễ bị tổn thương.	Trước và trong các đợt nắng nóng; thường xuyên cập nhật cảnh báo.	Sở Y tế chủ trì; cơ sở y tế, chính quyền cơ sở và cơ quan truyền thông phối hợp.	Tài liệu hướng dẫn; nội dung truyền thông; phương án tiếp nhận, cấp cứu người bệnh.	Sở Y tế
VI. Sở Giáo dục và Đào tạo					
18	Chỉ đạo trường học kiểm tra nguồn nước, bể chứa, hệ thống vệ sinh; xây dựng phương án dự phòng khi thiếu nước, bảo đảm vệ sinh và sức khỏe học sinh tại các trường học.	Trước 15/11/2026; rà soát bổ sung khi nguồn nước suy giảm.	Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì; cơ sở giáo dục và UBND cấp xã phối hợp theo phân cấp quản lý.	Danh sách trường có nguy cơ thiếu nước; phương án bảo đảm nước sinh hoạt, vệ sinh trường học.	Sở Giáo dục và Đào tạo
19	Hướng dẫn tiết kiệm nước, tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp trong đợt nắng nóng; báo cáo và xử lý nguy cơ gián đoạn nước sinh hoạt tại	Thường xuyên; báo cáo ngay khi ảnh hưởng đến an	Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo; cơ sở giáo dục trực tiếp thực hiện.	Hướng dẫn chuyên môn; báo cáo sự cố và biện pháp khắc	Sở Giáo dục và Đào tạo

	trường.	toàn, sức khỏe học sinh.		phục.	
VII. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh					
20	Rà soát lực lượng, xe bồn, xe chuyên dụng, máy bơm và phương tiện có thể huy động để hỗ trợ cấp nước khẩn cấp, chữa cháy rừng, cứu hộ, cứu nạn.	Trước 15/11/2026; duy trì trạng thái sẵn sàng trong mùa khô.	Bộ CHQS tỉnh chủ trì chuẩn bị lực lượng thuộc quyền; phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh và địa phương.	Danh sách lực lượng, phương tiện; phương án huy động, phối hợp và bảo đảm hậu cần.	Huy động, sử dụng lực lượng theo thẩm quyền chỉ huy và quy định pháp luật.
21	Tổ chức lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó khi được huy động; bảo đảm trang bị bảo hộ, thông tin liên lạc, hậu cần và an toàn lực lượng.	Khi có yêu cầu huy động; thực hiện ngay theo phương án, mệnh lệnh hợp pháp.	Bộ CHQS tỉnh tổ chức lực lượng thuộc quyền; phối hợp cơ quan chỉ huy ứng phó tại hiện trường.	Lực lượng, phương tiện được bố trí; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.	Theo thẩm quyền chỉ huy quân sự, phương án ứng phó và quy định về huy động lực lượng.
VIII. Công an tỉnh					
22	Chỉ đạo Công an cơ sở phối hợp kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy tại khu dân cư, cơ sở sản xuất và khu vực có nguy cơ cháy cao; phối hợp ngăn chặn hành vi sử dụng lửa trái phép gây cháy rừng.	Trước cao điểm mùa khô; duy trì trong suốt mùa khô.	Công an tỉnh chủ trì theo chức năng; phối hợp lực lượng Kiểm lâm, chủ rừng, UBND xã, phường.	Kế hoạch kiểm tra; biên bản xử lý vi phạm; phương án phối hợp phòng cháy, chữa cháy.	Công an tỉnh; Công an cấp cơ sở
23	Bảo đảm an ninh, trật tự tại khu vực cháy rừng, khu vực cấp nước khẩn cấp; phối hợp sơ tán người dân và điều tra, xử lý vi phạm khi có căn cứ.	Thường xuyên; triển khai ngay khi phát sinh vụ việc.	Công an tỉnh chủ trì nội dung an ninh, trật tự; phối hợp cơ quan chỉ huy chữa cháy và chính quyền địa phương.	Phương án bảo đảm an ninh, trật tự; báo cáo xử lý vụ việc.	Công an tỉnh
IX. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch					
24	Rà soát khu, điểm du lịch trong rừng, giáp ranh rừng; hướng dẫn đơn vị quản lý bảo đảm nguồn nước, phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn và an toàn du khách.	Trước 15/11/2026; kiểm tra trong mùa khô.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì; đơn vị quản lý điểm du lịch, Chi cục Kiểm lâm, Chủ rừng, UBND cấp xã phối hợp.	Danh mục điểm du lịch nguy cơ cao; phương án bảo đảm nguồn nước và an toàn.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
25	Tuyên truyền tiết kiệm nước, phòng cháy; hướng dẫn quản lý nguồn lửa, bố trí cảnh báo và phương tiện chữa cháy ban đầu tại các điểm du lịch.	Trước và trong mùa khô; tăng cường khi nguy cơ cháy cao.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn; các cơ quan báo chí, UBND các xã, phường phối hợp tuyên truyền	Văn bản hướng dẫn, định hướng tuyên truyền	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

X. Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh					
26	Cung cấp bản tin dự báo khí hậu mùa khô 2026-2027, diễn biến ENSO, lượng mưa, nắng nóng và nguy cơ thiếu hụt lượng mưa, phân tích riêng khu vực phía Đông và phía Tây.	Cung cấp ngay khi hoàn thành bản tin chuyên môn; cập nhật định kỳ và khi có diễn biến mới.	Đài Khí tượng thủy văn tỉnh thực hiện dự báo; Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan tiếp nhận, sử dụng.	Bản tin dự báo khí hậu mùa; thông tin cảnh báo hạn hán, nắng nóng và nguy cơ cháy rừng.	Đài Khí tượng thủy văn tỉnh
27	Cung cấp bản tin 10 ngày, tháng, mùa; cảnh báo mưa lớn, lũ quét, sạt lở và thông tin phục vụ điều tiết hồ chứa, cấp nước, sản xuất.	Theo lịch phát hành bản tin; cảnh báo ngay khi có tình huống nguy hiểm.	Đài Khí tượng thủy văn tỉnh chủ trì chuyên môn; Sở Nông nghiệp và Môi trường, chủ hồ và địa phương phối hợp tiếp nhận, truyền tin.	Bản tin định kỳ, bản tin cảnh báo và thông tin chuyên đề phục vụ chỉ đạo.	Đài Khí tượng thủy văn tỉnh
XI. Công ty Điện lực Đắk Lắk					
28	Rà soát nhu cầu điện phục vụ tưới tiêu, khai thác nước, cấp nước sinh hoạt; lập danh sách công trình cần ưu tiên cấp điện và phương án xử lý khi có nguy cơ gián đoạn.	Trước 15/11/2026; cập nhật khi phát sinh nhu cầu.	Công ty Điện lực Đắk Lắk phối hợp Sở Công Thương, đơn vị cấp nước và đơn vị quản lý công trình.	Danh sách công trình; phương án bảo đảm cung cấp điện; kế hoạch bảo dưỡng, xử lý sự cố.	Công ty Điện lực Đắk Lắk
29	Xây dựng phương án khôi phục cấp điện nhanh; thông báo kế hoạch cắt điện có thể ảnh hưởng cấp nước; thực hiện tiết kiệm điện hợp lý.	Trước cao điểm mùa khô; triển khai ngay khi có sự cố.	Công ty Điện lực Đắk Lắk chủ trì; Sở Công Thương và đơn vị cấp nước phối hợp.	Phương án xử lý sự cố; thông báo cắt điện; báo cáo khôi phục cấp điện.	Công ty Điện lực Đắk Lắk
XII. Các đơn vị cấp nước					
30	Xây dựng phương án cấp nước an toàn theo từng cấp độ đối với các công trình thuộc phạm vi quản lý; rà soát thất thoát, công trình hư hỏng, nguồn dự phòng và phương án cấp nước lưu động (chuẩn bị máy bơm, bể chứa, nguồn dự phòng, phương tiện cấp nước bổ sung)	Trước 15/11/2026; duy trì trong mùa khô.	Đơn vị cấp nước trực tiếp thực hiện	Phương án cấp nước an toàn; danh mục thiết bị dự phòng; kế hoạch bảo trì, sửa chữa.	Các đơn vị cấp nước
31	Theo dõi mực nước nguồn, lưu lượng khai thác, chất lượng nước; thông báo nguy cơ gián đoạn và phối hợp kiểm soát chất lượng nước sinh hoạt.	Theo dõi thường xuyên; thông báo ngay khi có nguy cơ gián đoạn	Đơn vị cấp nước chủ trì;	Nhật ký theo dõi; thông báo sự cố; phương án cấp nước thay thế và báo cáo	Các đơn vị cấp nước

		hoặc nước không bảo đảm.		chất lượng nước.	
XIII. Các đơn vị quản lý, khai thác hồ chứa và công trình thủy lợi					
32	Rà soát, khoanh vùng cụ thể vị trí, địa bàn diện tích cây trồng có nguy cơ cao bị hạn hán; lập danh mục các công trình thủy lợi, trạm bơm, cống đầu mối bị hư hỏng cần sửa chữa cấp bách theo mức độ hư hỏng	Trước 15/11/2026; kiểm tra lại khi có diễn biến bất thường.	Đơn vị quản lý công trình chủ trì; UBND xã, phường và Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp, kiểm tra theo chức năng.	Báo cáo kiểm tra; danh mục hư hỏng; phương án sửa chữa, xử lý khẩn cấp.	Các đơn vị quản lý, khai thác hồ chứa và công trình thủy lợi
33	Kiểm kê dung tích hữu ích, lượng nước có thể khai thác; cân đối nguồn nước cho vụ Đông Xuân 2026-2027 và dự kiến vụ Hè Thu 2027; xây dựng lịch tưới, lịch cấp nước luân phiên.	Trước khi bố trí sản xuất vụ Đông Xuân; cập nhật hằng tuần từ tháng 11/2026 đến hết vụ Hè Thu 2027.	Đơn vị quản lý công trình chủ trì; UBND xã, phường, hợp tác xã và Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp.	Bảng cân đối nguồn nước; phương án cấp nước; lịch tưới; báo cáo mực nước và dung tích hồ.	Các đơn vị quản lý, khai thác hồ chứa và công trình thủy lợi
34	Nạo vét cửa lấy nước, kênh mương; bảo dưỡng cống, trạm bơm; chuẩn bị máy bơm dã chiến, ao trữ, đập tạm và thiết bị cần thiết; áp dụng tưới tiết kiệm.	Hoàn thành các hạng mục cấp bách trước cao điểm mùa khô; vận hành, bảo dưỡng thường xuyên.	Đơn vị quản lý công trình chủ trì; UBND cấp xã và đơn vị sử dụng nước phối hợp.	Danh mục công việc đã hoàn thành; phương án vận hành dự phòng.	Các đơn vị quản lý, khai thác hồ chứa và công trình thủy lợi
35	Phối hợp chủ hồ thủy điện, Sở Công Thương và Sở Nông nghiệp và Môi trường thống nhất kế hoạch điều tiết, bổ sung nước; báo cáo khi mực nước xuống dưới ngưỡng cảnh báo hoặc xảy ra sự cố.	Kế hoạch trước 15/11/2026; báo cáo hằng tuần từ tháng 11/2026 đến hết vụ Hè Thu 2027 và đột xuất khi cần thiết.	Đơn vị quản lý công trình chủ trì theo dõi, báo cáo; các cơ quan và địa phương liên quan phối hợp.	Kế hoạch điều tiết; báo cáo định kỳ, đột xuất; thông báo lịch cấp nước.	Các đơn vị quản lý, khai thác hồ chứa và công trình thủy lợi
XIV. Các chủ hồ chứa thủy điện					
36	Kiểm tra công trình, thiết bị quan trắc, hệ thống vận hành; xây dựng kế hoạch vận hành, điều tiết nước mùa khô 2026-2027, đảm bảo linh hoạt	Trước 15/11/2026.	Chủ hồ trực tiếp thực hiện; Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan có	Báo cáo hiện trạng; kế hoạch vận hành, điều tiết nước; Kế	Chủ các hồ chứa thủy điện

	phù hợp theo từng giai đoạn để góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, an toàn hệ thống điện khu vực, đặc biệt trong các tháng cao điểm.		thẩm quyền phối hợp, kiểm tra.	hoạch vận hành, điều tiết nước của công trình.	
37	Theo dõi dòng chảy đến hồ, mực nước, dung tích; tích nước hợp lý trong thời gian còn lại của mùa mưa, bảo đảm dung tích phòng lũ và an toàn đập.	Thường xuyên từ nay đến hết mùa khô; cập nhật theo diễn biến khí tượng thủy văn.	Chủ hồ chịu trách nhiệm trực tiếp; phối hợp cơ quan quản lý và cơ quan điều độ hệ thống điện.	Nhật ký quan trắc; báo cáo mực nước, dung tích; hồ sơ vận hành theo quy định.	Chủ các hồ chứa thủy điện
38	Phối hợp thống nhất kế hoạch bổ sung nước hạ du; duy trì dòng chảy tối thiểu, thông báo thời gian và lưu lượng xả theo quy định; phối hợp xử lý khi nguồn nước suy giảm.	Thường xuyên từ nay đến hết mùa khô hoặc khi có yêu cầu của các địa phương	Chủ hồ chủ trì thực hiện nghĩa vụ vận hành; Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, cơ quan điều độ và địa phương hạ du phối hợp.	Kế hoạch cấp nước hạ du; thông báo xả nước; báo cáo kết quả điều tiết.	Chủ các hồ chứa thủy điện
39	Kiểm tra, sửa chữa hư hỏng, rò rỉ; duy trì trực vận hành, thông tin liên lạc và báo cáo khi có sự cố hoặc nguy cơ mất an toàn.	Thường xuyên	Chủ hồ chịu trách nhiệm; cơ quan quản lý chuyên ngành kiểm tra theo thẩm quyền.	Hồ sơ kiểm tra, sửa chữa; lịch trực; báo cáo sự cố và biện pháp khắc phục.	Chủ các hồ chứa thủy điện
XV. Các chủ rừng					
40	Rà soát, cập nhật phương án phòng cháy, chữa cháy rừng thuộc phạm vi quản lý; xác định khu vực trọng điểm, đường băng cản lửa, nguồn nước, tuyến tiếp cận, lực lượng và phương tiện.	Trước 15/11/2026.	Chủ rừng trực tiếp thực hiện; lực lượng Kiểm lâm và UBND cấp xã phối hợp, kiểm tra theo thẩm quyền.	Phương án PCCCR; bản đồ hoặc danh sách trọng điểm; danh sách lực lượng, phương tiện và nguồn nước.	Các chủ rừng
41	Phát dọn thực bì theo phương án được phê duyệt; kiểm tra nguồn nước, máy bơm, dụng cụ chữa cháy; tổ chức tuần tra, kiểm soát nguồn lửa và trực trong thời kỳ nguy cơ cháy cao.	Hoàn thành chuẩn bị trước cao điểm mùa khô; trực theo cấp dự báo nguy cơ cháy rừng.	Chủ rừng chủ trì; lực lượng Kiểm lâm, UBND cấp xã và lực lượng liên quan phối hợp.	Báo cáo chuẩn bị PCCCR; nhật ký tuần tra, trực; danh mục phương tiện sẵn sàng.	Các chủ rừng
42	Tổ chức chữa cháy ban đầu khi bảo đảm an toàn; báo cáo ngay khi cháy có nguy cơ lan	Ngay khi phát hiện cháy; báo	Chủ rừng tổ chức lực lượng tại chỗ; báo UBND cấp xã, lực	Thông tin báo cháy; nhật ký xử lý; báo	Các chủ rừng

	rộng, vượt khả năng xử lý hoặc đe dọa tính mạng, tài sản.	cáo tức thời theo phương án ứng phó.	lượng Kiểm lâm và cơ quan có trách nhiệm chỉ huy, huy động lực lượng.	cáo diễn biến và thiệt hại.	
XVI. Các sở, ban, ngành khác					
43	Cụ thể hóa nhiệm vụ ứng phó hạn hán, thiếu nước, cháy rừng theo chức năng; xác định đầu mối, nguồn lực, tiến độ và nội dung phối hợp.	Hoàn thành phân công triển khai trong tháng 11/2026; thực hiện xuyên suốt mùa khô.	Từng sở, ngành chủ trì nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách; phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường và địa phương.	Văn bản triển khai hoặc kế hoạch thực hiện; báo cáo kết quả và khó khăn, vướng mắc.	Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; nội dung vượt thẩm quyền báo cáo UBND tỉnh.
44	Lồng ghép nhiệm vụ tiết kiệm nước, bảo vệ rừng, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số; hỗ trợ vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số thiếu nước.	Thực hiện trong quá trình triển khai các chương trình, nhiệm vụ năm 2026-2027.	Các sở, ngành chủ trì theo lĩnh vực; Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã phối hợp.	Danh mục hoạt động, giải pháp hỗ trợ; báo cáo kết quả thực hiện.	Theo chương trình, dự án, nguồn kinh phí và phân cấp được phê duyệt.
XVII. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội					
45	Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân tiết kiệm nước, trữ nước, bảo vệ công trình thủy lợi và không đốt nương rẫy, thực bì trái quy định.	Từ khi Kế hoạch được ban hành; tăng cường trong mùa khô.	MTTQ và các tổ chức đoàn thể chủ trì vận động trong hệ thống của mình; phối hợp các sở, ngành và chính quyền cơ sở.	Kế hoạch tuyên truyền; nội dung vận động; báo cáo kết quả triển khai.	Thực hiện theo chức năng, điều lệ và vai trò phối hợp, vận động của từng tổ chức.
46	Vận động nguồn lực xã hội hóa, hỗ trợ hộ nghèo, hộ khó khăn và khu vực thiếu nước sinh hoạt; phối hợp giám sát việc hỗ trợ đúng đối tượng, tránh trùng lặp.	Rà soát trước khi hỗ trợ; triển khai trong mùa khô theo nguồn lực thực tế.	MTTQ, đoàn thể phối hợp vận động; UBND cấp xã xác minh đối tượng, nhu cầu; cơ quan có thẩm quyền quyết định hỗ trợ theo quy định.	Danh sách nhu cầu hỗ trợ; kết quả vận động, tiếp nhận và phân phối nguồn lực.	Theo quy định về vận động, tiếp nhận và sử dụng nguồn đóng góp; bảo đảm công khai, minh bạch.
XVIII. UBND các xã, phường					
47	Phân công cán bộ thường trực theo dõi tình hình hạn hán để kịp thời xử lý các nhiệm vụ phát sinh.	3 ngày từ khi ban hành Kế hoạch	Chủ tịch UBND các xã, phường	Phân công	Chủ tịch UBND cấp xã
48	Xây dựng phương án phòng, chống hạn, thiếu nước, cháy rừng; phân công cán bộ phụ trách, lực lượng, phương tiện, vật tư và cơ chế huy động; rà soát hộ không có hoặc thiếu nước sạch	Trước 15/11/2026.	UBND cấp xã chủ trì; Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn; đơn vị cấp nước, chủ rừng và các lực lượng tại địa phương	Phương án cấp xã; danh sách khu vực, hộ dân thiếu nước; danh mục lực lượng,	Chủ tịch UBND cấp xã

	sinh hoạt.		phối hợp.	phương tiện và nhu cầu hỗ trợ.	
49	Lập danh sách hộ đề nghị hỗ trợ bồn chứa nước, túi đựng nước; ưu tiên hộ nghèo, cận nghèo, hộ có phụ nữ làm chủ hộ, hộ có trẻ em, đặc biệt trẻ em khuyết tật; xác minh tránh trùng lặp và cam kết quản lý, sử dụng đúng mục đích tối thiểu 02 năm.	Hoàn thành rà soát trước thời hạn tổng hợp do Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo; cập nhật khi có thay đổi.	UBND cấp xã trực tiếp rà soát, xác minh; Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp; Sở Tài chính phối hợp tham mưu nguồn lực.	Danh sách có xác nhận; biên bản rà soát; cam kết sử dụng, bảo quản; báo cáo xác minh không trùng lặp.	Chủ tịch UBND cấp xã
50	Thống kê hộ dân, trường học, cơ sở y tế, cơ sở sản xuất và diện tích cây trồng có nguy cơ thiếu nước; xác định nguồn nước dự phòng, điểm cấp nước và nhu cầu vận chuyển nước khẩn cấp.	Trước 15/11/2026; cập nhật hàng tuần trong thời kỳ cao điểm.	UBND cấp xã chủ trì; đơn vị cấp nước, đơn vị thủy lợi, cơ sở y tế, trường học và Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp.	Danh mục đối tượng, địa điểm nguy cơ; phương án cấp nước; danh sách nhu cầu hỗ trợ.	Chủ tịch UBND cấp xã
51	Phối hợp kiểm kê nguồn nước, diện tích sản xuất; thông báo lịch cấp nước, lịch tưới luân phiên; hướng dẫn điều chỉnh thời vụ, chuyển đổi cây trồng, không tổ chức sản xuất vượt khả năng cấp nước.	Trước khi xuống giống vụ Đông Xuân 2026-2027; rà soát trước vụ Hè Thu 2027.	UBND cấp xã phối hợp đơn vị thủy lợi, hợp tác xã và cơ quan chuyên môn.	Lịch tưới; danh mục diện tích đủ nước và thiếu nước; phương án điều chỉnh sản xuất.	Chủ tịch UBND cấp xã
52	Kiểm tra công trình cấp nước, giếng, bể chứa, ao hồ, hệ thống dẫn nước thuộc phạm vi quản lý; chuẩn bị bồn chứa, máy bơm, đường ống và phương tiện cấp nước lưu động.	Hoàn thành các biện pháp cấp bách trước cao điểm mùa khô; xử lý ngay khi phát sinh sự cố.	UBND cấp xã chủ trì đối với công trình thuộc phạm vi quản lý; đơn vị cấp nước, đơn vị thủy lợi và người dân phối hợp.	Danh mục công trình cần sửa chữa;	Chủ tịch UBND cấp xã
53	Rà soát khu vực rừng, khu dân cư giáp rừng và nơi thường xảy ra đốt thực bì; xây dựng phương án phối hợp tuần tra, kiểm soát nguồn lửa, trực và chữa cháy ban đầu.	Trước 15/11/2026; duy trì theo cấp dự báo cháy rừng.	UBND cấp xã chủ trì phối hợp; chủ rừng, lực lượng Kiểm lâm, Công an và lực lượng quân sự tại địa phương tham gia theo chức năng.	Danh sách trọng điểm; phương án phối hợp; lịch trực, tuần tra; danh sách lực lượng tại chỗ.	UBND cấp xã
54	Tuyên truyền tiết kiệm nước, trữ nước, không sử dụng lửa trái phép; theo dõi thiệt hại và báo cáo	Thường xuyên; báo cáo hằng tuần	UBND cấp xã chủ trì; Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn	Báo cáo tuần, báo cáo đột xuất; danh mục	UBND cấp xã

	tình hình thiếu nước, cháy rừng; đề xuất hỗ trợ vượt khả năng cân đối.	trong thời kỳ cao điểm và đột xuất ngay khi có tình huống nghiêm trọng.	vị liên quan tiếp nhận, tổng hợp.	thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ; đề xuất biện pháp xử lý.	
--	--	---	-----------------------------------	---	--